TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VŨNG TÀU** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/DS-ST
Ngày: 27 - 11 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Nguyễn Văn Tám
2.Ông Nguyễn Văn Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Khuất Cao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 271/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2019, về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (Nay đổi tên là Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ);

Địa chỉ trụ sở: Số 199 đường N, Phường T, thành phố H, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thanh S - Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung D - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ.

(Theo văn bản ủy quyền số 190/2017/UQ-NĐDPL ngày 07 - 4 - 2017 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ).

Ông Trần Trung D ủy quyền lại cho ông Trần Lăng T – Chuyên viên chính Phòng tố tụng Khối Quản lý nợ có vấn đề (có mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 384/2019/UQ-OCEANBANK.05.02 ngày 26 -8-2019).

2. *Bị đơn*: 1/Ông Lê Quang P, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Số 40 đường L, Phường N, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt lần 2 không có lý do).

2/Bà Trần Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 17 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt lần 2 không có lý do).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Trần Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 17 đường T, phường T, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ (gọi tắt là Ngân hàng Đ) trình bày:

Đối với hợp đồng tín dụng số 0004/2014/HĐTD-OceanBank: Ngày 02 - 01 - 2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Chi nhánh Cà Mau (Nay là Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ Chi nhánh Cà Mau) đã ký kết hợp đồng tín dụng số 0004/2014/HĐTD-OceanBank với ông Lê Quang P và bà Trần Thị N. Theo Hợp đồng, Ngân hàng Đ đã cho ông P và bà N vay số tiền là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn vay 36 tháng, lãi suất 13,99%/năm, mục đích vay tiêu dùng và phục vụ đời sống.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng Đ đã giải ngân số tiền 100.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với ông P và bà N. Từ ngày giải ngân đến ngày 10 - 10 - 2015 ông P và bà N đã thanh toán cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 76.472.177 đồng (Bảy mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi hai ngàn, một trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó tiền gốc 58.333.800 đồng (Năm mươi tám triệu, ba trăm ba mươi ba ngàn, tám trăm đồng), tiền lãi trong hạn 18.049.443 đồng (Mười tám triệu, không trăm bốn mươi chín ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng), tiền lãi quá hạn 67.819 đồng (Sáu mươi bảy ngàn, tám trăm mười chín đồng), lãi phạt chậm trả là 21.115đồng (Hai mươi mốt ngàn, một trăm mười lăm đồng). Kể từ ngày 10 - 11 - 2015 ông P và bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Đ.

Tính đến ngày 30 - 10 -2019, ông P và bà N còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 78.415.614 đồng (Bảy mươi tám triệu, bốn trăm mười lăm ngàn, sáu trăm mười bốn đồng), trong đó tiền gốc 41.666.200đồng (Bốn mươi mốt triệu, sáu trăm sáu mươi sáu ngàn, hai trăm đồng), lãi trong hạn 3.918.537 đồng (Ba triệu, chín trăm mười tám ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng), lãi quá hạn 29.860.629 đồng (Hai mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi ngàn, sáu trăm hai mươi chín đồng), lãi phạt chậm trả lãi 2.970.248 đồng (Hai triệu, chín trăm bảy mươi ngàn, hai trăm bốn mươi tám đồng).

Đối với thẻ tín dụng quốc tế Visa OceanBank ngày 18 - 3 - 2014: Ngày 18 - 3 - 2014, Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ Chi nhánh Cà Mau đã cho ông Lê Quang P vay tiền theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OceanBank ký ngày 18 - 3 - 2014. Theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế, Ngân hàng Đ đã cấp cho ông P hạn mức tín dụng là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 24%/năm, mục đích vay tiêu dùng.

Ngày 28 - 3 - 2014, Ngân hàng Đ đã giải ngân số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) theo đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết với ông P. Từ ngày giải ngân ông P đã thanh toán cho Ngân hàng Đ tổng số tiền 977.918 đồng (Chín trăm bảy mươi bảy ngàn, chín trăm mười tám đồng), trong đó tiền gốc 862.780đồng (Tám trăm sáu mươi hai ngàn, bảy trăm tám mươi đồng), lãi quá hạn 115.138đồng (Một trăm mười lăm ngàn, một trăm ba mươi tám đồng). Kể từ ngày 29 - 09 - 2015 ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Đ.

Tính đến ngày 30 - 10 - 2019 ông P còn nợ Ngân hàng Đ tổng số tiền là 46.502.204đồng (Bốn mươi sáu triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, hai trăm lẻ bốn đồng), trong đó tiền gốc 18.691.105 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm chín mươi mốt ngàn, một trăm lẻ năm đồng), lãi quá hạn 27.811.099 đồng (Hai mươi bảy triệu, tám trăm mười một ngàn, không trăm chín mươi chín đồng).

Nay tại phiên tòa, ông Trần Lăng T đại diện Ngân hàng Đ yêu cầu cụ thể như sau: Buộc ông Lê Quang P và bà Trần Thị N thanh toán cho Ngân hàng Đ toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng số 0004/2014/HĐTD-OceanBank ngày 02 - 01 - 2014 và thẻ tín dụng quốc tế Visa OceanBank ngày 18 - 3 - 2014 , gồm: Tiền gốc 60.357.305 đồng (Sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn, ba trăm lẻ năm đồng), tiền lãi trong hạn 3.918.537 đồng (Ba triệu, chín trăm mười tám ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn 57.671.728đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi mốt ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng), lãi phạt chậm trả lãi 2.970.248 đồng (Hai triệu, chín trăm bảy mươi ngàn, hai trăm bốn mươi tám đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 124.917.818 đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm mười bảy ngàn, tám trăm mười tám đồng) và số tiền lãi, phí phạt phát sinh kể từ ngày 31 - 10 - 2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông Lê Quang P và bà Trần Thị N không trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên cho Ngân hàng Đ được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản và các nguồn thu nhập (nếu có) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Lê Quang P và bà Trần Thị N để trả nợ vay cho Ngân hàng Đ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ tại Ngân hàng Đ.

Bị đơn ông Lê Quang P, bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:

Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông Lê Quang P, bà Trần Thị N, mục đích vay tiền là để tiêu dùng nên là tranh chấp về Dân sự, bị đơn cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Lê Quang P, bà Trần Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị N vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P, bà N là phù hợp quy định pháp luật.

[2].Về nội dung:

[2.1]. Đối với số tiền nợ gốc:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho ông P, bà N vay số tiền nợ gốc 60.357.305 đồng hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số 0004/2014/HĐTD-OceanBank ngày 02 - 01 - 2014 và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế Visa OceanBank ngày 18 - 3 - 2014. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 60.357.305đồng là có thật, ông P, bà N đã nhận đủ số tiền này nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng nội dung hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết. Cụ thể, tính đến ngày 30 - 10 - 2019, ông P, bà N còn nợ Ngân hàng Đ số tiền gốc 60.357.305đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng Đ yêu cầu ông P, bà N trả số tiền nợ gốc 60.357.305 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[2.2]. Đối với số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31 - 10 - 2019 cho đến khi trả hết nợ: Ông P, bà N đã vi phạm các nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết nên phải chịu lãi suất. Tính đến ngày 30 - 10 - 2019 số tiền lãi trong hạn 3.918.537 đồng, tiền lãi quá hạn 57.671.728 đồng, số tiền này ông P, bà N chưa thanh toán cho Ngân hàng Đ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Đ về việc buộc ông P,

bà N trả số tiền lãi nêu trên và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31 - 10 - 2019 cho đến khi trả hết nợ.

[2.3]. Đối với số tiền lãi phạt chậm trả lãi: Mặc dù trong hợp đồng tín dụng giữa ông P, bà N với Ngân hàng Đ có thỏa thuận về lãi phạt chậm trả lãi. Tuy nhiên, sự thỏa thuận này không phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 - 01 - 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Đ về việc buộc ông P, bà N trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi 2.970.248 đồng.

[2.4]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát, buộc ông P và bà N phải thanh toán cho Ngân hàng Đ số tiền gốc 60.357.305 đồng (Sáu mươi triệu, ba trăm năm mươi bảy ngàn, ba trăm lẻ năm đồng), tiền lãi trong hạn 3.918.537 đồng (Ba triệu, chín trăm mười tám ngàn, năm trăm ba mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn 57.671.728đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi mốt ngàn, bảy trăm hai mươi tám đồng). Tổng cộng gốc và lãi là 121.947.570 đồng (Một trăm hai mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm bảy mươi đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 31 - 10 - 2019 cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hoàn tiền tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 - 01 - 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Lê Quang P và bà Trần Thị N.

1. Buộc ông Lê Quang P và bà Trần Thị N phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ tổng số tiền là 121.947.570 đồng, trong đó số tiền gốc 60.357.305 đồng, tiền lãi trong hạn 3.918.537 đồng, tiền lãi quá hạn 57.671.728 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ về việc buộc ông Lê Quang P và bà Trần Thị N trả số tiền lãi phạt chậm trả lãi 2.970.248 đồng.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Quang P và bà Trần Thị N phải chịu 6.097.379 đồng (Sáu triệu, không trăm chín mươi bảy ngàn, ba trăm bảy mươi chín đồng) án phí Dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ phải chịu 300.000đồng án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000386 ngày 04 7 - 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau. Hoàn trả số tiền 2.686.000đồng cho Ngân hàng Thương mại Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Đ.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Vũng Tàu;
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Dương Thị Hương